

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 350/2020/HS-PT

Ngày 26/5/2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Văn

Các Thẩm phán: ông Nguyễn Đình Tiến, ông Lưu Ngọc Cảnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Khoa - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Minh Hải - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 114 /2019/TLPT-HS ngày 13 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo Đàm Đình C do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 200/2019/HS-ST ngày 05-11-2019 của Tòa án nhân dân quận Ba Đình, Hà Nội.

* *Bị cáo không kháng cáo:* **Đàm Đình C**, sinh năm 1987; HKTT: thôn Nhuận Đông, xã Bình Minh, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Đàm Đình Lục và bà Nguyễn Thị Xuyên; Tiền án tiền sự: không; Nhân thân: năm 2007, Công an huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xử lý hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng và Trộm cắp tài sản; Ngày 01/02/2010, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xử phạt 10 tháng 21 ngày về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/8/2015 đến ngày 19/01/2016; Thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/01/2016. Vắng mặt không có lý do.

* *Người bị hại:* **Bà Nguyễn Thị Mỹ**; Sinh năm: 1950 (đã chết ngày 23/10/2006);

* *Đại diện hợp pháp của bị hại có kháng cáo:* **Ông Nguyễn Hữu Hương**; sinh năm 1949 (chồng của bà Mỹ); Trú tại: Số nhà 2 ngõ 492 đường Gia Thượng, tổ 19, phường Ngọc Thụy, Long Biên, Hà Nội; Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Luật sư Hà Trọng Đại, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12h30 ngày 23/10/2006, bà Nguyễn Thị Mỹ, sinh năm 1950 đang đi bộ dắt xe đạp chở than trên đường Yên Phụ từ Trần Nhật Duật đi Nghi Tàm. Trong khi bà Mỹ chuyển hướng rẽ trái sang phố Cửa Bắc thì va chạm với xe máy BKS 20H4-1299 do Đàm Đình C không có giấy phép lái xe điều khiển, chở bố là ông Đàm Đình Lục (bố đẻ Cường) chạy xe cùng chiều. Bà Mỹ ngã ra mặt đường, xe đạp đổ nghiêng trái đầu xe hướng dốc Tân Ấp.

Khám nghiệm hiện trường xác định: Xe đạp đổ nghiêng trái, đầu hướng dốc Tân Ấp, trục bánh trước xe cách mép hè bên phải đường theo chiều xe là 3m10, trục sau cách mép hè trên 3m70. Cách trục này 0,9m về hướng ngã năm Yên Phụ có vết cày đường dài 2m80 do bàn đạp chân người lái bên trái xe máy 20H4-1299 tạo nên, đầu vết cày đo vào mép đường trên là 5m10, điểm cuối vết cày là vị trí xe máy 20H4-1299 đổ nghiêng trái, trục bánh sau xe cách mép đường trên là 6m50, trục bánh xe trước cách mép đường trên là 5m20. Cách trục bánh trước xe moto 20H4-1299 1m10 về phía Yên Phụ và cách mép đường trên 3m9 là vết máu của bà Mỹ (KT 40cmx40cm). Phần đường xảy ra tai nạn là đường một chiều rộng 10m50, phần đường dành cho xe cơ giới là 6m80.

Sau khi va chạm bà Mỹ ngã ra đường, được đưa vào bệnh viện Xanhpon cấp cứu nhưng đã chết trên đường đi. Cường bị ngã và bất tỉnh nên được đưa vào bệnh viện Việt Đức cấp cứu, bị xây sát vùng mặt, đã ra viện ngay nên không có giấy chứng thương. Ông Lục không bị thương.

Vật chứng thu giữ là 01 xe máy BKS 20H4-1299, 01 đăng ký xe máy BKS 20H4-1299, 01 xe đạp.

Kết luận giám định pháp y của Tổ chức giám định pháp y Hà Nội kết luận: nguyên nhân chết của bà Nguyễn Thị Mỹ do chấn thương sọ não, vỡ hộp sọ, chảy máu não, tụ máu não làm tụt hành nhân tiểu não.

Tại cơ quan điều tra, Đàm Đình C khai: xe máy do Cường điều khiển là xe của anh Nông Văn Đạt (anh rể Cường), anh Đạt cho ông Đàm Đình Lục mượn để Cường điều khiển chở ông Lục đi Hà Nội có việc. Lúc xảy ra va chạm Cường chạy xe với tốc độ 25-35Km/h, các phương tiện đi lại vắng, Cường thừa nhận điều khiển

xe khi không có giấy phép lái xe hợp lệ và khi đi đến gần nơi xảy ra tai nạn Cường đã không quan sát mà quay sang phải nói chuyện khi quay lại thì thấy bà Mỹ dắt xe ngã, Cường phanh gấp xe nên bị ngã bất tỉnh. Cường không điều khiển xe va chạm vào xe và người bà Mỹ.

Lúc xảy ra tai nạn có các nhân chứng trực tiếp và gián tiếp là anh Nguyễn Đình Tiến làm nghề xe ôm đang chờ khách đứng tại đối diện số 2 Cửa Bắc và anh Lê Quốc Hà đang đứng tại ngã ba Cửa Bắc xác định có sự va chạm giữa xe máy do Cường điều khiển với xe đạp chở than của bà Mỹ, tại thời điểm xảy ra tai nạn đường vắng, chỉ có xe máy do Cường điều khiển và bà Mỹ dắt xe đạp chở than.

Theo Kết luận giám định và Công văn 970 ngày 22/9/2009 của C21 Bộ công an về dấu vết va chạm trên hai phương tiện và tốc độ của xe máy xác định: Vì đặc điểm của các dấu vết va chạm trên xe đạp chở than và xe máy BKS 20H4-1299 không thể hiện rõ, không đủ yếu tố để giám định truy nguyên nên không giám định được dấu vết va chạm giữa xe máy với xe đạp chở than, không xác định được tốc độ của xe máy.

Gia đình bà Nguyễn Thị Mỹ yêu cầu Đàm Đình C bồi thường 75.000.000 đồng. Đàm Đình C chưa bồi thường.

Đối với anh Nông Văn Đạt, giao xe mô tô cho ông Đàm Đình Lục để cho Đàm Đình C điều khiển, anh Đạt không biết Cường có giấy phép lái xe mô tô hay không, Cơ quan điều tra đã xử phạt hành chính đối với anh Đạt.

Tại phiên tòa sơ thẩm: bị cáo Đàm Đình C có đơn xin xét xử vắng mặt; có mặt luật sư Chu Thị Thanh, người bào chữa cho bị cáo Cường; đại diện hợp pháp cho bị hại ông Nguyễn Hữu Hương có nộp cho Tòa án đơn đề nghị Tòa án không được xét xử vắng mặt bị cáo nên không tham gia phiên tòa.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 200/2019/HSST ngày 05/11/2019 của Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội đã xử:

Tuyên bố bị cáo Đàm Đình C phạm tội “Vi phạm các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202, khoản 2 Điều 46, Điều 60, Điều 24, Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo Đàm Đình C 24 (hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã Bình Minh, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của bản án.

Trả lại cho anh Nông Văn Đạt chiếc xe moto BKS 20H4-1299 và 01 đăng ký chiếc xe moto BKS 20H4-1299. Trả lại cho gia đình ông Nguyễn Hữu Hường 01 chiếc xe đạp (cũ). Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quân Ba Đình theo Biên bản giao nhận vật chứng số 07 ngày 19/01/2009.

Buộc bị cáo Đàm Đình C phải bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Hữu Hường, người đại diện hợp pháp cho bị hại số tiền là 75.000.000 đồng (bảy mươi lăm triệu đồng).

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 16-11-2019 ông Nguyễn Hữu Hường nhận được bản án. Ngày 28-11-2019, ông Nguyễn Hữu Hường kháng cáo tăng hình phạt và tăng bồi thường đối với bị cáo. Đồng thời gia đình bị cáo Đàm Đình C có đơn kêu oan cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Ông Nguyễn Hữu Hường đại diện của bị hại vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị tăng hình phạt, tăng bồi thường và phải xét xử có mặt bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX hủy án sơ thẩm để xét xử lại.

Mẹ đẻ của bị cáo Đàm Đình C xuất trình cho HĐXX đơn xin xét xử vắng mặt của bị cáo và kêu oan cho bị cáo.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: đồng ý với đề nghị của Đại diện VKSND TP Hà Nội, đề nghị hủy án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại nộp trong thời hạn luật định nên được giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Tuy nhiên, sau khi xem xét quá trình giải quyết của Tòa án cấp sơ thẩm, nhận thấy:

Bản án sơ thẩm quyết định trả lại anh Nông Văn Đạt chiếc xe moto BKS 20H4-1299 và 01 đăng ký chiếc xe moto BKS 20H4-1299 nhưng không đưa anh Nông Văn Đạt tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, là không thi hành án được.

Mặt khác: Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm chấp nhận đơn đề nghị xét xử vắng mặt của bị cáo mà không có lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan; không

xác định được bị cáo đang ở đâu và từ thời gian nào; chính quyền địa phương và gia đình bị cáo cũng không biết bị cáo ở đâu, làm gì và từ bao giờ; bị cáo thì kêu oan ngay từ khi khởi tố vụ án; là không đúng quy định tại Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự; theo đó, việc giao bản án và niêm yết bản án cho bị cáo của Tòa án cấp sơ thẩm ở địa phương nơi bị cáo không cư trú cũng là không đảm bảo quyền lợi của bị cáo; vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng mà cấp phúc thẩm không khắc phục được. Vì vậy, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để xét xử lại vụ án theo thủ tục chung.

Vì lẽ trên,

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 2 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH

Hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số 200/2019/HSST ngày 05/11/2019 của Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Giao vụ án cho Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xét xử lại vụ án theo trình tự sơ thẩm.

Người đại diện hợp pháp của bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp bị hại;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;
- Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Công an, Chi cục THADS quận Ba Đình, TP Hà Nội;
- UBND xã Bình Minh, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.
- Lưu hồ sơ ; Lưu Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Văn